

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2014-2015
cho sinh viên K9-K10-K11 (Đợt bổ sung)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Thông tư số 29/TTLB-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 49/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài Chính - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 – 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Căn cứ vào kết luận của hội đồng xét miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2014-2015 họp ngày 17/12/2014;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác HSSV,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn học phí cho 273 sinh viên, giảm học phí 50% cho 5 sinh viên khóa 9, 10 và 11 hệ chính quy trong học kỳ I năm học 2014 - 2015 có danh sách kèm theo.

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 được miễn, giảm học phí trong học kỳ I năm học 2014-2015.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Công tác HSSV, Kế toán trưởng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Edocman, Website nhà trường;
- Lưu: VT, CT-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nông Quốc Chinh

DANH SÁCH SINH VIÊN K9, K10, K11 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014-2015
(Đợt bổ sung 15/12/2014)

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
1	DTCN	DTZ1253200101024	Nông Kim Huyền	20/06/1994	Báo chí - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
2	TBCC	DTZ1253200101071	Lê Thị Nguyệt	24/04/1994	Báo chí - K10	Con thương binh - Có công với CM
3	DTCN	DTZ1253201010017	Lý Quỳnh Hoa	28/08/1994	Báo chí - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
4	TBCC	DTZ1156170056	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/08/1993	Báo chí - K9	Con thương binh - Có công với CM
5	DTCN	DTZ1156170035	Nông Thị Mai Sơn	17/03/1993	Báo chí - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
6	DTHN	DTZ1156170021	Trương Thị Linh	10/12/1993	Báo chí - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
7	DTCN	DTZ1156170047	Hoàng Thị Vành	19/08/1993	Báo chí - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
8	DTCN	DTZ1156170023	Lãnh Thị Luyện	22/01/1993	Báo chí - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
9	MCOO	DTZ1156170076	Đỗ Thị Hiền	10/08/1993	Báo chí - K9	Mồ côi cha mẹ
10	DTCN	DTZ1156170043	Đào Thị Huyền Trang	22/07/1993	Báo chí - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
11	DTHN	DTZ1156170050	Ngọc Thị Yến	12/03/1993	Báo chí - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
12	DTHN	DTZ1353201010005	Bùi Thị Thùy Dung	21/08/1995	Báo chí A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
13	DTHN	DTZ1353201010040	Lãnh Thị Hường	02/12/1994	Báo chí B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
14	DTCN	DTZ1254202010035	Ma Khắc Quân	17/05/1994	CoN Sinh - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
15	DTHN	DTZ1254202010015	Lô Thị Lâm	06/10/1994	CoN Sinh - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
16	DTCN	DTZ1254202010037	Hầu Văn Bằng	05/02/1994	CoN Sinh - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
17	MCOO	DTZ1254202010037	Nguyễn Văn Lưu	28/05/1993	CoN Sinh - K10	Mồ côi cha mẹ
18	DTCN	DTZ1354202010060	Linh Thị Kim Phụng	12/04/1995	CoN Sinh - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
19	DTCN	DTZ1153310003	Vi Văn Bằng	25/09/1993	CoN Sinh - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
20	DTHN	DTZ1257601010028	La Văn Lân	15/09/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
21	DTCN	DTZ1257601010002	Lềng Thị Bè	14/07/1993	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
22	DTCN	DTZ1257601010068	Hà Thanh Lam	08/10/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
23	DTCN	DTZ1257601010004	Bế Thị Bưởi	29/09/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
24	DTCN	DTZ1257601010022	Hoàng Thị Hương	17/06/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
25	DTCN	DTZ1257601010095	Đặng Thị Thủy	03/01/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
26	DTCN	DTZ1257601010064	Triệu Thị Thủy	27/09/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
27	DTCN	DTZ1257601010100	Từ Thị Hiền	06/07/1992	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
28	DTCN	DTZ1257601010011	Lục Văn Đồng	19/02/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
29	DTCN	DTZ1257601010062	Triệu Thị Kim Xuyên	25/10/1993	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
30	DTHN	DTZ1257601010046	Đường Thị Tâm	22/03/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
31	DTHN	DTZ1257601010111	Bế Thị Thắm	01/01/1994	Công tác XH - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
32	DTCN	DTZ1156130060	Đinh Thị Phương Thảo	10/08/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
33	DTCN	DTZ1156130042	Tráng Thị Nguyệt	27/07/1992	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
34	DTCN	DTZ1156130084	Phan Tiến Hoàn	28/10/1986	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
35	DTHN	DTZ1156130007	Nông Thanh Bình	19/01/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
36	DTCN	DTZ1156130015	Ma Khắc Điệp	24/05/1992	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
37	TBCC	DTZ1156130036	Hà Thị Liên	27/02/1993	Công tác XH - K9	Con thương binh - Có công với CM
38	DTCN	DTZ1156130013	Nông Thị Diệp	07/12/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
39	DTHN	DTZ1156130008	Nông Thị Chanh	24/05/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
40	DTCN	DTZ1156130090	Nguyễn Thị Diệp	29/11/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
41	DTHN	DTZ1156130010	Bế Thị Chiêm	11/07/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
42	DTHN	DTZ1156130024	Ma Thị Hoạt	12/12/1992	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
43	DTHN	DTZ1156130033	La Thị Lâm	16/03/1993	Công tác XH - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
44	DTCN	DTZ1357601010060	Đàm Văn Chung	01/02/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
45	DTHN	DTZ1357601010023	Lục Thị Hường	30/08/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
46	DTCN	DTZ1357601010028	Hoàng Thị Tiệp	15/10/1993	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
47	DTCN	DTZ1357601010022	Nông Thị Thương Thương	29/05/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
48	DTCN	DTZ1357601010154	Nguyễn Thị Quy	29/05/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
49	DTCN	DTZ1357601010090	Lương Thị Ịu	28/01/1994	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
50	DTHN	DTZ1357601010162	Chang A Tùng	01/06/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
51	DTHN	DTZ1357601010039	Dương Thanh Giáp	16/01/1994	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
52	DTCN	DTZ1357601010029	Bàn Thị Nhung	03/06/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
53	DTCN	DTZ1357601010086	Nguyễn Thị Dăng	14/12/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
54	DTHN	DTZ1357601010054	Quan Thị Nghiêm	18/08/1995	Công tác XH A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
55	DTHN	DTZ1357601010059	Cứ A Sinh	09/01/1995	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
56	DTCN	DTZ1357601010075	Giàng Minh Thành	13/07/1994	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
57	DTHN	DTZ1357601010158	Mua Mí Sùng	25/08/1993	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
58	DTCN	DTZ1357601010077	Nùng Văn Mạnh	09/03/1994	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
59	DTCN	DTZ1357601010124	Đường Thị Ngát	15/01/1994	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
60	DTCN	DTZ1357601010025	Hứa Duy Nghĩa	27/05/1994	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
61	DTCN	DTZ1357601010065	Bàn Thị Cối	12/09/1991	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
62	TBCC	DTZ1357601010058	Triệu Liễu Chài	02/02/1994	Công tác XH B - K11	Con thương binh - Có công với CM
63	DTHN	DTZ1357601010079	Triệu Thu Hường	09/01/1994	Công tác XH B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
64	DTHN	DTZ1254402170012	Nông Văn Tài	03/02/1994	Địa lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
65	DTCN	DTZ1254402170015	Toàn Thị Thủy	18/03/1994	Địa lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
66	DTCN	DTZ1254402170003	Nguyễn Thanh Hiệu	20/08/1994	Địa lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
67	DTCN	DTZ1254402170013	Hoàng Thị Thảo	28/04/1994	Địa lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
68	DTHN	DTZ1254402170011	Nguyễn Văn Sơn	20/02/1994	Địa lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
69	DTHN	DTZ1354402170001	Hà Thị Châm	01/08/1995	Địa lý - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
70	DTCN	DTZ1354402170007	Lương Duy Toán	12/02/1991	Địa lý - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
71	BBCC	DTZ1152310033	Vũ Quỳnh Hương	13/11/1993	Địa lý - K9	Con bệnh binh - Có công với CM
72	DTCN	DTZ1152310006	Trương Thu Hoài	21/12/1992	Địa lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
73	DTCN	DTZ1152310014	Hoàng Thị Nhung	27/03/1993	Địa lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
74	DTCN	DTZ1255281020020	Lâm Văn Thường	23/12/1994	Du lịch - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
75	DTCN	DTZ1255281020048	Triệu Thị Thao	03/08/1994	Du lịch - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
76	DTCN	DTZ1255281020045	Nông Thị Kim Yến	08/07/1994	Du lịch - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
77	DTCN	DTZ1255281020008	Nguyễn Thị Hương	22/05/1994	Du lịch - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
78	DTCN	DTZ1255281020039	Trần Thị Hồng	20/07/1991	Du lịch - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
79	DTCN	DTZ1355281020025	Hoàng Đức Anh	27/10/1994	Du lịch - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
80	DTCN	DTZ1355281020020	Nông Thị Ngọc	11/09/1995	Du lịch - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
81	DTCN	DTZ1156180008	Chu Văn Hiệp	05/12/1992	Du lịch - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
82	DTHN	DTZ1156180027	Hoàng Văn Thế	20/02/1991	Du lịch - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
83	DTHN	DTZ1156180011	Ma Thị Hồng	08/10/1993	Du lịch - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
84	TBCC	DTZ1254401120014	Nguyễn Thùy Dương	30/12/1994	Hóa học - K10	Con thương binh - Có công với CM
85	DTCN	DTZ135544001120015	Nông Thị Nhó	19/11/1995	Hóa học - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
86	DTCN	DTZ13554400112030	Bùi Thị Hằng	29/03/1994	Hóa học - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
87	DTCN	DTZ1254403010078	Mạc Thị Lan	18/08/1994	KH Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
88	DTCN	DTZ1354403010146	Bùi Thị Ngọc Nương	18/11/1995	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
89	DTCN	DTZ1354403010007	Lưu Công Doanh	24/09/1995	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
90	DTCN	DTZ1354403010029	Nguyễn Thị Huyền My	13/10/1995	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
91	DTCN	DTZ1354403010014	Nguyễn Thị Hợi	10/04/1995	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
92	DTCN	DTZ1354403010059	Đồng Văn Thuần	10/04/1992	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
93	DTCN	DTZ1354403010041	Lý Minh Tâm	20/12/1994	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
94	DTCN	DTZ1354403010150	Lương Thị Trang	06/02/1995	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
95	DTHN	DTZ1354403010012	Ngô Thị Như Hoa	25/12/1995	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
96	DTHN	DTZ1354403010054	Triệu Chúc Linh	24/09/1994	KH Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
97	TBCC	DTZ1152320039	Ngô Ngọc Linh	03/07/1991	KH Môi trường A - K9	Con thương binh - Có công với CM
98	DTHN	DTZ1152320074	Cám Thị Tâm	10/08/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
99	DTCN	DTZ1152320043	Nguyễn Thị Lựu	02/03/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
100	DTCN	DTZ1152320154	Bùi Thị Thủy	19/12/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
101	DTHN	DTZ1152320170	Nguyễn Thị Dung	30/05/1991	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
102	DTCN	DTZ1152320081	Nông Thị Thiết	14/02/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
103	MCOO	DTZ1152320005	Nguyễn Văn Anh	22/03/1993	KH Môi trường A - K9	Mồ côi cha mẹ
104	DTCN	DTZ1152320032	Mà Thị Hương	30/03/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
105	DTCN	DTZ1152320044	Hoàng Ngọc Mai	23/10/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
106	DTCN	DTZ1152320077	Triệu Văn Thanh	01/09/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
107	DTCN	DTZ1152320016	Hoàng Văn Đông	20/01/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
108	DTCN	DTZ1152320131	Cao Thế Tiếp	01/03/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
109	DTCN	DTZ1152320167	Nguyễn Thị Khánh	11/09/1993	KH Môi trường A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
110	TBCC	DTZ1354403010122	Chữ Song Kim Ngân	03/12/1995	KH Môi trường B - K11	Con thương binh - Có công với CM
111	DTHN	DTZ1354403010138	Hoàng Thị Lệ Quyên	06/10/1995	KH Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
112	DTCN	DTZ1354403010157	Hoàng Thị Đồng	09/01/1995	KH Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
113	DTCN	DTZ1152320094	Triệu Đình Tú	29/03/1993	KH Môi trường B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
114	DTCN	DTZ1152320032	Cổng Văn Hưng	13/01/1993	KH Môi trường B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
115	TBCC	DTZ1152320171	Dương Thị Phương Thảo	12/03/1993	KH Môi trường B - K9	Con thương binh - Có công với CM
116	DTCN	DTZ1152320018	Lương Minh Đức	26/12/1993	KH Môi trường B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
117	DTCN	DTZ1152320084	Ma Thị Thùy	20/03/1993	KH Môi trường C - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
118	DTHN	DTZ1152320049	Bàn Thị Nga	21/09/1993	KH Môi trường C - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
119	DTCN	DTZ1152320150	Bùi Thị Xuân	25/06/1991	KH Môi trường C - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
120	MCOO	DTZ1152320026	Lý Thị Hoa	19/11/1991	KH Môi trường C - K9	Mồ côi cha mẹ
121	BBCC	DTZ1253404010113	Lê Thị Vân Anh	18/12/1994	KH Quản lý - K10	Con bệnh binh - Có công với CM
122	DTHN	DTZ1253404010003	Hứa Thị Biện	04/03/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
123	DTCN	DTZ1253404010120	Cứ A Chu	02/06/2014	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
124	DTHN	DTZ1253404010010	Triệu Văn Đức	19/04/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
125	DTHN	DTZ1253404010013	Hoàng Minh Dương	28/08/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
126	DTCN	DTZ1253404010119	Bùi Thị Hà	21/06/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
127	TBCC	DTZ1253404010022	Hoàng Thị Hàn	13/03/1994	KH Quản lý - K10	Con thương binh - Có công với CM
128	DTCN	DTZ1253404010029	Hoàng Thị Hiền	04/07/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
129	DTCN	DTZ1253404010031	Nịnh Thị Hoài	27/09/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
130	DTCN	DTZ1253404010044	Nguyễn Thị Lài	18/03/1993	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
131	DTCN	DTZ1253404010048	Dương Thị Lịch	29/08/1992	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
132	DTHN	DTZ1253404010057	Trần Văn Luật	30/03/1993	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
133	DTHN	DTZ1253404010091	Nông Thị Thùy	25/10/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
134	DTCN	DTZ1253404010106	Dương Thị Vi	17/10/1994	KH Quản lý - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
135	DTCN	DTZ1156120049	Vi Thị Lành	10/09/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
136	DTCN	DTZ1156120035	Quách Minh Hồng	04/11/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
137	DTCN	DTZ1156120016	Long Văn Độ	17/08/1992	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
138	DTHN	DTZ1156120031	Đàm Thị Hoa	14/07/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
139	DTCN	DTZ1156120064	Ma Thị Hồng Ngọc	16/08/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
140	DTHN	DTZ1156120001	Luân Thị An	28/01/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
141	DTHN	DTZ1156120106	Vì Quang Trọng	26/08/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
142	DTHN	DTZ1156120030	Dương Thị Hiệu	01/01/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
143	DTHN	DTZ1156120010	Sùng Seo Chùa	26/03/1992	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
144	DTCN	DTZ1156120108	Đào Xuân Trường	21/09/1992	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
145	DTCN	DTZ1156120047	Triệu Thúy Lan	18/11/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
146	BBCC	DTZ1156120055	Dương Đức Long	27/09/1989	KH Quản lý - K9	Con bệnh binh - Có công với CM
147	TBCC	DTZ1156120029	Hoàng Thị Hiền	06/11/1993	KH Quản lý - K9	Con thương binh - Có công với CM
148	DTCN	DTZ1156120075	Ma Thị Quyên	01/09/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
149	DTCN	DTZ1156120094	Hoàng Thị Thom	16/07/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
150	DTCN	DTZ1156120043	Triệu Thúy Hường	30/04/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
151	DTCN	DTZ1156120101	Bùi Thị Thủy	10/01/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
152	DTHN	DTZ1156120037	Ma Thị Huệ	10/12/1992	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
153	DTCN	DTZ1156120017	Lý Thị Đoan	09/10/1993	KH Quản lý - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
154	MCOO	DTZ1156120046	Nông Thị Lan	01/01/1989	KH Quản lý - K9	Mồ côi cha mẹ
155	DTHN	DTZ 1353404010064	Giàng thiên Long	13/07/1995	KH Quản lý A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
156	DTCN	DTZ 1353404010099	La Nhật Lệ	17/09/1994	KH Quản lý A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
157	DTHN	DTZ 1353404010117	Vương Thị Chiêm	12/10/1993	KH Quản lý A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
158	BBCC	DTZ1353404010027	Ninh Thị Thao	23/08/1995	KH Quản lý B - K11	Con bệnh binh - Có công với CM
159	DTHN	DTZ1353404010025	Triệu Thị Viện	10/05/1995	KH Quản lý B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
160	DTCN	DTZ1353404010058	Dương Thị Mai	30/04/1994	KH Quản lý B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
161	DTHN	DTZ1252203100024	Vì Văn An	09/10/1994	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
162	DTHN	DTZ1252203100013	Ma Thị Chang	10/04/1994	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
163	DTHN	DTZ1252203100037	Bùi Văn Chương	01/04/1991	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
164	DTHN	DTZ1252203100005	Triệu Đình Lụ	15/09/1992	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
165	DTCN	DTZ1252203100032	Triệu Thị Liên	12/02/1993	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
166	DTCN	DTZ1252203100012	Bùi Thị Diệu Linh	19/10/1994	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
167	DTCN	DTZ1252203100046	Ly Mí Páo	05/10/1991	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
168	DTHN	DTZ1252203100070	Triệu Thị Viện	16/11/1994	Lịch Sử - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
169	BBCC	DTZ1352203100032	Hoàng Thị Hường	10/04/1995	Lịch Sử - K11	Con bệnh binh - Có công với CM
170	DTHN	DTZ1352203100061	Hoàng Thị Hè	10/05/1996	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
171	DTCN	DTZ1352203100064	Nông Văn Tuấn	22/12/1994	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
172	DTCN	DTZ1352203100053	Nông Thị Hồng Nhung	20/12/1994	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
173	DTHN	DTZ1352203100050	Ma Văn Tới	27/06/1994	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
174	DTHN	DTZ1352203100003	Vàng Lao Lành	13/08/1993	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
175	DTHN	DTZ1352203100052	Hoàng Anh Tuấn	20/06/1993	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
176	DTCN	DTZ1352203100070	Đinh Văn Tổng	06/07/1993	Lịch Sử - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
177	DTCN	DTZ1156110041	Lê Thị Thùy	10/02/1993	Lịch Sử - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
178	DTCN	DTZ1156110048	Hoàng Thị Học	20/08/1993	Lịch Sử - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
179	DTCN	DTZ1156110021	Đàm Thị Li Li	01/02/1993	Lịch Sử - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
180	DTCN	DTZ1156110051	Liều Văn Lương	16/12/1990	Lịch Sử - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
181	DTCN	DTZ1353801010117	Nguyễn Thị Anh	12/04/1994	Luật A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
182	DTCN	DTZ1353801010088	Dương Công Thịnh	02/11/1995	Luật A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
183	DTHN	DTZ1353801010039	Chu Gó Xè	16/06/1993	Luật A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
184	DTHN	DTZ1353801010030	Phan Thị Kiều Oanh	18/10/1994	Luật A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
185	DTCN	DTZ1353801010021	Phan Thạch Thảo	06/03/1995	Luật A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
186	MCOO	DTZ1353801010111	Ngô Duy Hoàng	03/01/1994	Luật B - K11	Mồ côi cha mẹ
187	DTCN	DTZ1353801010043	Nguyễn Thị Cúc	17/09/1995	Luật B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
188	DTHN	DTZ1353801010101	Hoàng Văn Hồi	23/02/1992	Luật B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
189	DTHN	DTZ1353801010080	Âu Thị Ánh	15/10/1995	Luật B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
190	DTCN	DTZ1353801010051	Bàn Văn Luân	25/03/1995	Luật B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
191	DTCN	DTZ1353801010086	Vũ Duy Bộ	05/04/1995	Luật B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
192	INKK	DTZ1353801010041	Pờ Thu Hà	31/01/1995	Luật B - K11	Dân tộc rất ít người - Vùng khó khăn
193	DTCN	DTZ1353801010070	Lưu Thị Mỹ Hạnh	14/10/1995	Luật B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
194	TBCC	DTZ1258501010057	Lê Tuấn Anh	05/04/1994	QLTN Môi trường - K10	Con thương binh - Có công với CM
195	DTCN	DTZ1258501010018	Bùi Thị Hương Giang	12/09/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
196	DTCN	DTZ1258501010059	Lục Minh Hiếu	01/01/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
197	DTHN	DTZ1258501010022	Nguyễn Văn Hiến	02/03/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
198	DTCN	DTZ1258501010024	Nguyễn Tất Hiệp	10/02/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
199	DTHN	DTZ1258501010037	Phan Thị Chi Mai	18/06/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
200	DTHN	DTZ1258501010061	Chương Văn Nghị	14/09/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
201	DTCN	DTZ1258501010047	Hoàng Thị Sương	25/06/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
202	DTCN	DTZ1258501010064	Lương Thị Oanh	05/05/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
203	DTCN	DTZ1258501010010	Lăng Văn Đăng	06/01/1994	QLTN Môi trường - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
204	DTCN	DTZ1358501010086	Bùi Văn Tiến	12/08/1993	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
205	DTHN	DTZ1358501010026	Nông Văn Hà	05/06/1993	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
206	DTHN	DTZ1358501010012	Lường Thị Chủ	20/04/1995	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
207	DTCN	DTZ1358501010050	Lù Thị Kim	21/11/1994	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
208	DTHN	DTZ1358501010004	Cháu A Ba	10/02/1992	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
209	DTCN	DTZ1358501010028	Hoàng Thị Hạnh	21/08/1995	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
210	DTCN	DTZ1358501010057	Linh Thị Luyến	25/02/1995	QLTN Môi trường A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
211	DTCN	DTZ1358501010077	Hoàng Thùy Quyên	15/02/1995	QLTN Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
212	DTCN	DTZ1358501010088	Nông Thị Trang	20/09/1995	QLTN Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
213	DTCN	DTZ1358501010109	Nịnh Thị Yên	24/11/1995	QLTN Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
214	DTHN	DTZ1358501010079	Lý Ngọc Tấn	14/10/1994	QLTN Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
215	DTCN	DTZ1358501010123	Hứa Thị Dung	24/01/1993	QLTN Môi trường B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
216	DTCN	DTZ1354201010001	Lường Văn Hiệp	03/05/1995	Sinh học - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
217	DTCN	DTZ1153300049	Bùi Minh Hiếu	10/12/1993	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
218	DTHN	DTZ1153300001	Bế Ngọc Anh	14/02/1993	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
219	DTCN	DTZ1153300133	Quản Thị Thu Hằng	08/11/1993	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
220	DTHN	DTZ1153300177	Nguyễn Thị Thu Hà	06/12/1993	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
221	DTCN	DTZ1153300149	Lộc Thị Lan	26/02/1993	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
222	DTCN	DTZ1153300178	Mã Thị Hải Đường	10/10/1993	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
223	DTCN	DTZ1153300025	Bùi Thị Dung	01/11/1992	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
224	DTCN	DTZ1153300118	Lý Văn Tuấn	03/08/1991	Sinh học A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
225	DTHN	DTZ1153300114	Hoàng Huyền Trang	06/06/1993	Sinh học B - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
226	DTCN	DTZ1153300104	Nguyễn Thị Thảo	12/03/1993	Sinh học B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
227	DTCN	DTZ1153300046	Nguyễn Thị Minh Hiền	17/12/1993	Sinh học B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
228	BBCC	DTZ1153300190	Lê Thị Ngân	11/02/1993	Sinh học B - K9	Con bệnh binh - Có công với CM
229	DTHN	DTZ1354601120022	Ma Thị Bảo Ngọc	07/10/1995	Toán - Tin - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
230	DTCN	DTZ1354601120008	Đàm Thị Liễu	01/01/1994	Toán - Tin - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
231	DTHN	DTZ1354601120015	Sùng A Nồng	17/08/1994	Toán - Tin - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
232	TTCN	DTZ1051320032	Nghiêm Xuân Triệu	10/05/1992	Toán - Tin - K9	Sinh viên tàn tật - Cận nghèo
233	DTCN	DTZ1354601010013	Hà Thị Tiêu	08/05/1995	Toán A - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
234	DTCN	DTZ1354601010080	Lương Thị Thảo	24/07/1995	Toán B - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
235	DTHN	DTZ1354601010028	Hoàng Thị Yên	29/01/1995	Toán B - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
236	TBCC	DTZ1354601010101	Nguyễn Thị Hằng	28/01/1994	Toán B - K11	Con thương binh - Có công với CM
237	DTHN	DTZ13532020005	Dương Thu Thủy	08/12/1994	TV&TBTH - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
238	DTCN	DTZ1252203300025	Dương Thị Yến	29/10/1994	Văn - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
239	DTCN	DTZ1252203300042	Bùi Kim Cúc	08/04/1994	Văn - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
240	DTCN	DTZ1252203300103	Hà Thị Huyền	01/01/1994	Văn - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
241	DTCN	DTZ1252203300083	Lô Thị Ánh	08/04/1994	Văn - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
242	DTCN	DTZ1252203300090	Ngô Hải Nhi	15/03/1994	Văn - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
243	DTCN	DTZ1352203300076	Đinh Thị Khanh	01/02/1994	Văn - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
244	DTCN	DTZ1352203300077	Lý Thị Thu	05/05/1994	Văn - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
245	DTCN	DTZ1352203300075	Lô Thị Vân	25/05/1995	Văn - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
246	DTCN	DTZ1156100148	Đàm Thị Xiêm	16/03/1993	Văn A - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ MHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
247	DTHN	DTZ1156100121	Hoàng Thị Thơm	10/11/1993	Văn A - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
248	DTHN	DTZ1156100166	Lê Ngọc Ánh	01/05/1993	Văn B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
249	DTCN	DTZ1156100026	Mông Nguyễn Hà	20/03/1992	Văn B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
250	DTCN	DTZ1156100068	Lý Thị Linh	18/05/1993	Văn B - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
251	DTHN	DTZ1156100149	Hoàng Thị Xin	01/07/1992	Văn B - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
252	DTHN	DTZ1156100048	Lâm Thị Hương	21/08/1992	Văn C - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
253	DTHN	DTZ1156100035	Hoàng Thị Hè	02/02/1993	Văn C - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
254	DTHN	DTZ1156100107	Hoàng Thị Thảo	13/04/1993	Văn C - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
255	DTCN	DTZ1156100222	La Văn Kiên	07/11/1990	Văn C - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
256	MCOO	DTZ1156100175	Nguyễn Thị Huyền	25/12/1993	Văn C - K9	Mồ côi cha mẹ
257	DTCN	DTZ1156100041	Hà Thu Hoài	04/02/1992	Văn C - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
258	DTHN	DTZ1354401020013	Vi Thị Quỳnh	20/09/1995	Vật Lý - K11	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
259	DTHN	DTZ1252201130016	Lương Thị Chanh	24/10/1994	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
260	DTCN	DTZ1252201130039	Nguyễn Viết Chánh	25/02/1993	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
261	DTHN	DTZ1252201130015	Nguyễn Thị Khiết	12/03/1994	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
262	DTCN	DTZ1252201130001	Ma Thị Sen	10/10/1994	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
263	DTCN	DTZ1252201130061	Triệu Thị Trường Quỳnh	23/12/1994	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
264	DTCN	DTZ1252201130004	Nguyễn Thị Trang	12/04/1992	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
265	DTCN	DTZ1252201130008	Hoàng Minh Sơn	26/12/1994	VN Học - K10	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
266	DTCN	DTZ1352201130017	Hoàng Thị Khánh	11/08/1995	VN Học - K11	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
267	DTCN	DTZ1156140031	Mã Thị Chúc	16/09/1992	VN Học - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
268	DTCN	DTZ1156140059	Bàn Thế Phẩm	10/04/1993	VN Học - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
269	TBCC	DTZ1156140004	Nguyễn Thị Bốn	22/01/1991	VN Học - K9	Con thương binh - Có công với CM
270	DTHN	DTZ1156140008	Đặng Thị Hoa	12/04/1993	VN Học - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
271	DTCN	DTZ1156140009	Nông Thị Thu Hoài	07/09/1993	VN Học - K9	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
272	DTHN	DTZ1156140010	Bùi Thị Huệ	05/08/1993	VN Học - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
273	DTHN	DTZ1156140017	Hòa Văn Sơn	10/02/1993	VN Học - K9	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

*Danh sách gồm 273 sinh viên.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU


Th.S Nguyễn Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN K9, K10, K11 ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014-2015
(Đợt bổ sung 15/12/2014)

STT	MÃ GHP	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ
1	GHP5	DTZ1353201010011	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	27/01/1995	Báo chí A - K11	Giảm học phí 50%
2	GHP5	DTZ1355104010021	Hà Văn Nguyên	17/04/1995	CoN Hóa K11	Giảm học phí 50%
3	GHP5	DTZ1354202010087	Đỗ Anh Phong	06/09/1994	CoN Sinh - K11	Giảm học phí 50%
4	GHP5	DTZ1152300005	Nguyễn Thị Hồng Vân	16/11/1993	Hóa học - K9	Giảm học phí 50%
5	GHP5	DTZ1354601010087	Vũ Thị Huyền Nhung	29/03/1995	Toán B - K11	Giảm học phí 50%

*Danh sách gồm 05 sinh viên.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

Th.S Nguyễn Hoàng